

PHÁT HUY VAI TRÒ NGUỒN NHÂN LỰC NỮ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

✍️ DƯƠNG THỊ THANH XUÂN*

Ngày nhận: 9/03/2022

Ngày phản biện: 29/04/2022

Ngày duyệt đăng: 18/05/2022

Tóm tắt: Việc sử dụng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển đất nước đang là xu hướng chung với mọi quốc gia. Đối với Việt Nam, nguồn nhân lực nữ chiếm vị trí quan trọng. Bài viết tập trung phân tích vai trò của nguồn nhân lực nữ, khái quát thực trạng phát huy vai trò nguồn nhân lực nữ và đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của nguồn nhân lực nữ trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nguồn nhân lực; phụ nữ; phát triển kinh tế - xã hội.

TODAY, THE ROLE OF WOMAN HUMAN RESOURCES IN ECONOMIC-SOCIAL DEVELOPMENT IN VIETNAM IS BEING DEVELOPED

Abstract: The effective use and promotion of all resources for national development is a common trend for all countries. For Vietnam, female human resources occupy an important position. The article focuses on analyzing the role of female human resources, generalizing the current situation of promoting the role of female human resources, and proposing some solutions to promote the role of female human resources in socio-economic development in the current period.

Keywords: human resources; women; socio-economic development.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ghi nhận vai trò quan trọng của phụ nữ Việt Nam: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”¹. Phụ nữ Việt Nam đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, họ là những người đảm nhiệm vai trò “kép”: vừa là lực lượng lao động cơ bản của xã hội, vừa là nguồn lực có trách nhiệm trực tiếp tái sản xuất ra con người. Quan tâm đến sự phát triển của phụ nữ nói chung, phát huy vai trò nguồn nhân lực nữ nói riêng không chỉ là vấn đề nhân đạo của một quốc gia, một xã hội mà còn là đòi hỏi thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội.

2. Vai trò của nguồn nhân lực nữ trong phát triển kinh tế - xã hội

Nguồn nhân lực là nguồn cung cấp sức lao động cho xã hội. Theo tác giả Đoàn Văn Khái định nghĩa: “Nguồn nhân lực là tổng thể số lượng và chất lượng con người với tổng hoà các tiêu chí về trí lực, thể lực và những phẩm chất đạo đức, tinh thần tạo nên năng lực mà bản thân con người và xã hội đã, đang và sẽ huy động vào quá trình lao động sáng tạo vì sự

phát triển và tiến bộ xã hội”². Xét về mặt giới tính, nguồn nhân lực nữ là lực lượng lao động nữ bao gồm sức mạnh trí tuệ, thể chất, tinh thần của các cá nhân nữ trong một quốc gia được sử dụng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, nguồn lực con người quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước và phụ nữ là bộ phận cơ bản cấu thành nguồn lực ấy. Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị khóa VIII đã khẳng định một quan điểm mới và khá toàn diện: “Phụ nữ vừa là người lao động, vừa là người công dân, vừa là người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Khả năng và điều kiện lao động, trình độ văn hoá, vị trí xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ có ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển của thế hệ tương lai”³. Vai trò của nguồn nhân lực nữ thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

* Trường Đại học Công đoàn

¹ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 7, tr.340

² Đoàn Văn Khái (2005), Nguồn lực con người trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, HN.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết 04-NQ/HNTW ngày 29/12/1997 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII.

Thứ nhất, phụ nữ là nhân tố quan trọng hàng đầu để tái sản xuất con người

Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và tái sản xuất ra bản thân con người là hai cơ sở quan trọng tạo nên đời sống xã hội của con người. Hai mặt này có mối quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau trong sự thống nhất biện chứng. Sản xuất vật chất, tinh thần là cơ sở của tái sản xuất con người. Ngược lại, tái sản xuất con người lại là tiền đề của sản xuất vật chất, tinh thần. Vai trò của phụ nữ với xã hội thể hiện trên sự tác động tới cả hai mặt sản xuất đó nhưng với việc tái sản xuất con người thì phụ nữ có vai trò quan trọng hàng đầu. Phụ nữ tác động đến xã hội thông qua việc thực hiện chức năng trực tiếp tái sản xuất ra bản thân con người.

Ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển đang mở ra khả năng có thể tiến hành việc sinh sản ra con người một cách nhân tạo nhưng sự tái sản xuất con người vẫn phải được thực hiện thông qua người phụ nữ. Xét cả trên phương diện sinh học và phương diện xã hội, người phụ nữ vẫn giữ vai trò không thể thay thế được. Việc tái sản xuất ra con người không đơn thuần chỉ là tạo ra một con người sinh học mà điều quan trọng và chủ yếu hơn là sự giáo dục, nuôi dưỡng để hình thành và phát triển một con người xã hội, trở thành những công dân hữu ích cho xã hội. Đối với mỗi con người điều đó lại được bắt đầu chủ yếu và trước hết bởi người mẹ, không một công nghệ, kỹ thuật thuần túy nào có thể thay thế được.

Vai trò tái sản sinh ra con người ở người phụ nữ là nhu cầu tự nhiên tất yếu đối với gia đình và xã hội, và ngay từ đầu đã mang tính người, tính xã hội. Đây là chức năng đặc biệt dành cho phụ nữ, trải qua các thời đại, chức năng này ngày càng có vai trò quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. "Chất lượng của tái sản xuất xã hội được thực hiện thông qua người phụ nữ là yếu tố chủ yếu của phát triển nguồn nhân lực và hơn nữa là nguồn đầu tư đặc biệt dài hạn"⁴.

Thứ hai, phụ nữ là chủ thể sáng tạo, đổi mới và hoàn thiện quá trình phát triển kinh tế - xã hội

Con người vừa là sản phẩm lịch sử vừa là chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử. Xã hội dưới mọi hình thức đều chỉ là quan hệ giữa người với người, giữa nam và nữ. Cũng như nam giới, người phụ nữ trước hết là sản phẩm lịch sử và cũng là chủ thể sáng tạo. Trong tiến trình phát triển của nhân loại, phụ nữ đã

đóng góp quan trọng cho sự phát triển của lực lượng sản xuất, họ cũng là chủ thể sáng tạo, đổi mới và hoàn thiện toàn bộ quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng cao đã thúc đẩy con người trong đó có phụ nữ sáng tạo không ngừng để thoả mãn nhu cầu của chính mình. Chính trong quá trình đó, con người sáng tạo ra lịch sử, sáng tạo ra chính bản thân mình, đưa xã hội loài người phát triển từ hình thái kinh tế - xã hội này lên hình thái kinh tế - xã hội khác.

Với vai trò là chủ thể sáng tạo của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, việc phát huy nguồn nhân lực nữ để tạo động lực phát triển kinh tế bền vững và đảm bảo tiến bộ công bằng xã hội đã và đang được đặt ra trong chiến lược phát triển đất nước. Chúng ta phải kết hợp hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và mục tiêu xã hội. Những vấn đề liên quan tới phụ nữ như chăm sóc sức khỏe, giáo dục sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn nhân lực và đến lượt nó lại có tác động tiêu cực trở lại đối với tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, phụ nữ có vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, giữ gìn và phát triển văn hoá dân tộc

Văn hoá tạo nên mặt cơ bản của chất lượng đời sống con người và trình độ phát triển xã hội. Nhấn mạnh văn hoá trong quá trình phát triển chính là nhấn mạnh yếu tố con người với tư cách vừa là động lực, vừa là mục đích của sự nghiệp đổi mới đất nước. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của đời sống xã hội thì văn hoá là nền tảng tinh thần của đời sống ấy, và vì thế, hai lĩnh vực đó luôn luôn giữ vị trí quan trọng và quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Với vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá có khả năng to lớn trong việc khơi dậy, nhân lên mọi tiềm năng, phát triển sức sáng tạo của con người, tạo ra nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi mà nguồn gốc của sự giàu có và phát triển toàn diện của một đất nước ngày càng phụ thuộc vào nguồn lực con người, tiềm năng và năng lực sáng tạo của con người.

⁴ Ủy ban Quốc gia các vấn đề xã hội của Quốc hội (1995), *Vai trò giới và nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Kỳ yếu hội thảo*, Hà Nội.

Phụ nữ giữ vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, truyền thụ, giữ gìn và phát triển văn hoá. Điều này xuất phát từ vai trò trọng yếu của họ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo tồn và phát triển giống nòi đất nước. Phụ nữ là những người giữ gìn, truyền thụ những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc từ thế hệ này qua thế hệ khác bằng những lời ru, những truyện cổ dân gian, những khúc đồng dao đến những tục lệ tốt đẹp. Chính trong cuộc sống đa dạng thường ngày, trong sản xuất, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, trong nuôi dạy con cái, người phụ nữ đã sáng tạo, truyền đạt, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hoá Việt Nam. Họ đóng góp, làm giàu nền văn hoá đó cho dù họ không biết hay ít biết làm thơ, viết chuyện, họ bảo vệ nền văn hoá đó trước mọi mưu đồ đồng hoá của các kẻ thù xâm lược... Họ đã giữ gìn, xây dựng nhân cách con người Việt Nam qua tấm gương sống và làm việc của bản thân⁵.

Con người Việt Nam đến nay còn lưu giữ được những phẩm chất, đạo đức tốt đẹp như tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, thông minh, sáng tạo trong lao động, tình nghĩa chung thủy giữa vợ và chồng, lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, lòng kính trọng biết ơn người già, sự tương trợ, đùm bọc nhau trong họ hàng làng xóm... Ở đây có công lao to lớn của những người phụ nữ, người mẹ trong việc dạy dỗ con cái. Họ còn đóng vai trò quan trọng đối với việc xây dựng, củng cố những quan hệ tốt đẹp giữa người với người, nhờ đó xã hội Việt Nam còn giữ được nếp sống có nghĩa, có tình, có trước, có sau, quan tâm giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn...

3. Thực trạng vai trò nguồn nhân lực nữ trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, phụ nữ chiếm khoảng 50,6% dân số và 48,3% lực lượng lao động xã hội⁶. Phụ nữ có mặt trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, chiếm tỷ lệ cao trong các ngành giáo dục - đào tạo, thương mại, y tế - cứu trợ xã hội, nông - lâm nghiệp, công nghiệp chế biến...

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ ngày càng nhận thức đầy đủ và tích cực, chủ động thực hiện quyền công dân, nghĩa vụ với đất nước. Hàng triệu phụ nữ đã tham gia đóng góp ý kiến tâm huyết, trách nhiệm xây dựng Hiến pháp, văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các văn bản quy phạm pháp luật. Các tầng lớp phụ

nữ đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021⁷. Tỷ lệ nữ cấp ủy, nữ đại biểu dân cử đều tăng về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, lần đầu tiên Việt Nam có 3 Ủy viên Bộ Chính trị và Chủ tịch Quốc hội là nữ.

Có 50,2% lực lượng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp. Phụ nữ luôn nhiệt tình hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", giúp nhau giảm nghèo, vươn lên làm giàu, bảo vệ môi trường, thay đổi diện mạo nông thôn. Vượt qua khó khăn do thiên tai gây ra, chị em tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, phát triển ngành nghề, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp an toàn, có giá trị cao, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Ngày càng xuất hiện nhiều điển hình nữ nông dân mạnh dạn, năng động làm giàu ngay chính trên quê hương mình⁸.

Cùng với sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của đất nước, phụ nữ tham gia ngày càng đông vào các ngành công nghiệp chế biến, dệt may, da giày, điện tử, thương mại, tài chính, ngân hàng... Tỷ lệ lao động nữ trong lĩnh vực chế biến, chế tạo chiếm 54,5%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm chiếm 52,6%⁹. Điều tra biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình thi đua "lao động giỏi, lao động sáng tạo", chị em đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, tạo ra nhiều sản phẩm được người tiêu dùng ưa chuộng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề tích cực học tập nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và những kiến thức cần cho cuộc sống. Với vai trò người mẹ, phụ nữ

⁵ Lê Thị (2004), "Nghiên cứu về người phụ nữ, về vấn đề giới và sự tham gia của các khoa học xã hội nhân văn Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, (5/14), tr.52-58.

⁶ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, tr.1.

⁷ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII tr.2.

⁸ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, tr.2.

⁹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, tr.2.

đã hết lòng chăm lo cho việc học tập của các con. Chiếm tỉ lệ 73,1%, phụ nữ ngành giáo dục, từ cán bộ quản lý cho đến đội ngũ nhà giáo, công tác ở thành thị hay nông thôn, đồng bằng hay miền núi, biên giới, hải đảo xa xôi đều phấn đấu thực hiện “dạy tốt, học tốt”. Nhiều tấm gương phụ nữ say mê nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhiều công trình nghiên cứu khoa học do phụ nữ chủ trì và tham gia là cơ sở hoạch định chính sách, ứng dụng vào thực tiễn. Số chị em có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư tăng hơn nhiệm kỳ trước và ngày càng được trẻ hóa¹⁰.

Trong văn hóa, thể thao và du lịch, phụ nữ tích cực tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phát triển các sản phẩm du lịch, đặc biệt du lịch cộng đồng, theo hướng đa dạng, bền vững, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng thu hút sự tham gia của đông đảo phụ nữ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần, tăng cường thể lực của phụ nữ và nhân dân.

Đội ngũ nữ doanh nhân Việt Nam năng động, sáng tạo, vượt khó, tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, mang lại lợi ích kinh tế cho nước nhà, tạo việc làm cho hàng triệu lao động và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Ở Việt Nam, doanh nghiệp do nữ làm chủ tăng nhiều trong những năm qua, từ 4% năm 2009, lên 21% năm 2011, và đến nay đạt tỷ lệ 25%, cao nhất Đông Nam Á và xếp thứ 19/54 trong bảng chỉ số xếp hạng Chỉ số nữ doanh nhân¹¹.

Bên cạnh những đóng góp quan trọng, vẫn còn một bộ phận phụ nữ chưa khơi dậy hết tiềm năng, sức sáng tạo. Lao động nữ nông thôn ít được đào tạo nghề chuyên môn kỹ thuật; phụ nữ chủ yếu tập trung ở khu vực phi chính thức; thu nhập bình quân thấp hơn so với nam giới. Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và quản lý phần lớn ở quy mô nhỏ và cực nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp. Tỉ lệ phụ nữ làm công tác quản lý, lãnh đạo có tăng nhưng chưa đạt các chỉ tiêu đề ra, chưa tương xứng với tiềm năng và sự phát triển của lực lượng lao động nữ¹². Những hạn chế, bất cập trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó cơ chế, chính sách với phụ nữ đặc biệt quan trọng.

4. Giải pháp phát huy vai trò nguồn nhân lực nữ trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Đảng và Nhà nước ta luôn tin tưởng và ghi nhận những đóng góp tích cực của phụ nữ Việt Nam, đồng thời luôn quan tâm tới sự phát triển của phụ nữ trong thời đại mới. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thể mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”¹³.

Quán triệt quan điểm đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, để phát huy vai trò nguồn nhân lực nữ trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay, các cấp ủy, chính quyền cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các ngành, các hình thức dịch vụ gia đình. Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế thường đặt lao động nữ vào một trạng thái bất bình hơn bởi trách nhiệm nặng nề trong tái sản xuất sức lao động xã hội. Bên cạnh việc tạo cho người lao động nữ điểm xuất phát ngang bằng với nam giới trên thị trường lao động, người phụ nữ còn phải được dành thời gian cho đào tạo, nâng cao năng lực để trụ vững trong kinh tế thị trường. Do vậy, xã hội hoá càng nhiều chi phí cho tái sản xuất sức lao động xã hội không chỉ làm giảm bớt thời gian của phụ nữ và làm giảm nhẹ áp lực lên tình trạng sức

¹⁰ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, tr.2.

¹¹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, tr.2.

¹² Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, tr.3.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập 2.

khỏe của họ mà còn đảm bảo tốt nhất đối với giới tính và sự bình đẳng hoá thị trường. Chính sách giảm nhẹ gánh nặng công việc gia đình cho phụ nữ có thể được thực hiện thông qua việc Nhà nước hỗ trợ phát triển các dịch vụ gia đình theo quan điểm coi lao động nội trợ là một bộ phận của lao động xã hội. Những hỗ trợ này sẽ tác động gián tiếp đến việc giảm gánh nặng về công việc gia đình cho phụ nữ.

Thứ hai, có chính sách trọng dụng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong sử dụng nhân tài nữ và sắp xếp bố trí, luân chuyển cán bộ nữ phải quan tâm đầy đủ tới đặc điểm giới, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhân tài nữ, cán bộ nữ phấn đấu, rèn luyện, thể hiện năng lực, sở trường để phát triển. Lựa chọn, đề bạt cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới thì việc đề cao các tiêu chuẩn về bằng cấp là cần thiết nhưng cũng không vì sử dụng tiêu chuẩn này một cách cứng nhắc mà làm cho việc lựa chọn cán bộ nữ gặp nhiều trở ngại, dẫn đến chỗ việc tạo nguồn cán bộ nữ gặp khó khăn, việc phát hiện tài năng nữ không được quan tâm thoả đáng.

Thứ ba, giải quyết tốt việc làm phù hợp với đặc điểm lao động nữ. Quan tâm đẩy mạnh xuất khẩu lao động nữ nhằm giảm bớt gánh nặng về việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và đất nước, tạo điều kiện cho lao động nữ tiếp nhận kỹ thuật hiện đại, kỹ năng, tác phong công nghiệp ở các nước phát triển. Bên cạnh việc xuất khẩu lao động nữ ra nước ngoài, cần quan tâm đến công tác xuất khẩu lao động tại chỗ cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp nước ngoài. Cần tập trung quy hoạch từ chỗ xuất khẩu lao động giản đơn hướng đến xuất khẩu lao động kỹ thuật nhằm giảm sức ép về giải quyết việc làm lâu dài.

Thứ tư, đẩy mạnh đào tạo nghề phù hợp với phụ nữ. Đất nước đang đòi hỏi phải nhanh chóng khắc phục những bất hợp lý trong cơ cấu trình độ của lao động nữ. Do vậy, đầu tư cho dạy nghề cần được coi là khâu đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực nữ. Tỷ lệ lao động nữ chưa qua đào tạo cao và hiện tượng thừa thầy thiếu thợ cần phải được khắc phục trước tiên từ việc điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng mở rộng quy mô dạy nghề. Cần đặc biệt tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ khoa học - công nghệ, đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý giỏi làm nòng cốt cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ năm, tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc

sức khỏe cho lao động nữ. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu lực công tác thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ, đặc biệt là các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội. Công tác an toàn, vệ sinh lao động ở các đơn vị, doanh nghiệp cần được đưa thành một tiêu chuẩn đối với việc thành lập hoặc mở rộng sản xuất, đặc biệt chú ý những cơ sở có sử dụng nhiều lao động nữ. Nâng cao nhận thức cho lao động nữ về quyền và trách nhiệm đối với bảo vệ sức khỏe và thực hiện các quy định về bảo hộ lao động. Chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ phải kết hợp với tuyên truyền xây dựng lối sống lành mạnh, chăm lo đến các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí cho phụ nữ và bảo vệ môi trường sống đặc biệt là trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để mang lại hiệu quả thực tiễn, các giải pháp phát huy vai trò của nguồn nhân lực nữ đã nêu trên cần phải được thực hiện đồng bộ, cần có quyết tâm cao của mọi cấp, mọi ngành. Đặc biệt, cần có sự cố gắng, nỗ lực từ chính bản thân những người phụ nữ.

5. Kết luận

Phụ nữ là nguồn lực to lớn trong sự phát triển của nhân loại, đặc biệt trong chiến lược xây dựng con người làm nền tảng cho tiến trình phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Các nhà giáo dục, khoa học xã hội và các nhà hoạch định kinh tế - xã hội từng nói: nhìn vào sức khỏe, học vấn, trình độ chuyên môn, vị thế và đời sống của phụ nữ ta có thể biết cả quá khứ, hiện tại và tương lai của một quốc gia. Như vậy, phụ nữ có vị trí, vai trò rất quan trọng trong xã hội. Việc phát huy vai trò của nguồn nhân lực nữ là việc làm rất cần thiết không chỉ phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước mà còn có vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh bình đẳng giới hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 7.
2. Đoàn Văn Khái (2005), *Nguồn lực con người trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, HN.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết 04-NQ/HNTW ngày 29/12/1997 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*.
4. Ủy ban Quốc gia các vấn đề xã hội của Quốc hội (1995), *Vai trò giới và nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội.
5. Lê Thị (2004), "Nghiên cứu về người phụ nữ, về vấn đề giới và sự tham gia của các khoa học xã hội nhân văn Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu con người* (5/14).
6. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII*.